TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ***Số: 425/2023/QĐST-HNGĐ***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***Hoàng Mai, ngày 18 tháng 7 năm 2023***

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 424/2023/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh T – sinh năm 1972

ĐKHKTT và chỗ ở: HH K KĐT L, phường H, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Bị đơn: Chị Bùi Thị Ân – sinh năm 1980

ĐKHKTT: tập thể đại học T, phường T, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Chỗ ở: KĐT HH L, phường H, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điểm 1.1 khoản1 phần II Danh mục án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

ANH TRẦN THANH T VÀ CHỊ BÙI THỊ ÂN

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1.* Về con chung:** Anh Trần Thanh T và chị Bùi Thị Â xác nhận có 01 con chung là Trần Thanh D – sinh ngày 24/8/2008. Khi ly hôn, anh T và chị Â thỏa thuận, giao con chung là cháu Trần Thanh D – sinh ngày 24/8/2008 cho chị Bùi Thị Â nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thàng (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Hàng tháng, anh T cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi có sự thay đổi mới.

Anh Trần Thanh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung là động sản, nhà đất ở chung: Anh Trần Thanh T và chị Bùi Thị Â tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Anh Trần Thanh T và chị Bùi Thị Â xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết**.**

2.4. Về án phí: Anh Trần Thanh T tự nguyện nộp 150.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0070540 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:,

- *Các đ□ơng sự;*
- *VKSND Q. Hoàng Mai;*
- *UBND phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội, Số 201 ngày 13/11/2007*
- *L□u hồ sơ vụ án./.*

Thẩm phán

Trần Thị Thúy Hà